TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS - ST
Ngày: 22/4/2022.
"V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hằng.

2. Bà Pang Ting Suyl.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Trọng Thắng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông M Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST - DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST - DS ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc T , sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố Q , thị trấn Đ , huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Đàm Thanh H , bà Trần Xuân M .

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa: ông T có mặt; ông H vắng mặt; bà M có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc T trình bày: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên ông có bán cám chăn nuôi cho vợ chồng ông H , bà M nhiều năm. Khi gia đình ông H đến lấy cám thì hai bên sẽ ký giấy xác định số bao và tiền. Năm 2020 vợ chồng ông H bà M ghi nợ rất nhiều lần nên các bên có chốt lại số bao và số tiền là: 370 bao x 265.000đ/bao thành tiền là 98.050.000đ.

Qua nhiều lần ông yêu cầu thanh toán thì vợ chồng ông H , bà M có thanh toán một phần tiền cụ thể: Vào ngày 28/9/2020 ông H , bà M trả được 15.000.000đ; Ngày 06/10/2020 ông H , bà M trả được 22.000.000đ; Ngày 15/10/2020 ông H , bà M trả được 10.000.000đ; Ngày 17/11/2020 ông H , bà M trả được 5.000.000đ; Ngày 27/01/2020 ông H , bà M trả được 6.000.000đ; Ngày 19/8/2021 ông H , bà M trả được 4.000.000đ;

Tổng cộng ông H , bà M đã trả cho ông được số tiền 62.000.000đ, còn nợ lại số tiền 36.000.000đ. Vợ chồng ông H , bà M cam kết qua tháng sẽ trả hết số nợ trên tuy nhiên đến nay ông đã đến nhà nhiều lần hỏi về số tiền nợ trên nhưng gia đình ông H , bà M không có thiện chí trả nợ cho ông. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình ông yêu cầu Tòa án giải quyết vợ chồng ông H phải thanh toán cho ông số tiền gốc là 36.000.000đ và số tiền lãi tính từ tháng 9/2021 cho đến nay với số tiền là 36.000.000đ x 0,83% x 3 tháng thành tiền là 896.400đ. Tổng cộng là 36.896.400đ. Ngoài ra ông không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Trần Xuân M trình bày: Vào khoảng tháng 6/2020 bà có mua bán cám gà với ông Huỳnh Ngọc T . Tổng số tiền là bao nhiêu thì bà không nhớ. Trong quá trình mua bán thì bà đã trả cho ông Tuấn nhiều lần cụ thể là bao nhiêu thì bà cũng không nhớ. Đến ngày 19/8/2021 các bên chốt nợ thì bà còn nợ lại ông Tuấn số tiền là 36.000.000đ. Nay ông Tuấn khởi kiện yêu cầu bà trả lại số tiền gốc và tiền lãi suất trên thì bà đồng ý trả.

Bị đơn ông Đàm Thanh H : Đã được Tòa án tiến hành niêm yết, tống đạt các thủ tục hợp lệ: Niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên Tòa cùng với giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với ông Đàm Thanh H nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng vắng mặt bị đơn nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu vợ chồng ông H , bà M phải trả lại tiền lãi suất cho ông. Đối với số tiền nợ gốc ông Tuấn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, của Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc T buộc vợ chồng ông Đàm Thanh H , bà Trần Xuân M phải trả cho ông Huỳnh Ngọc T số tiền gốc là 36.000.000đ. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất của ông Tuấn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Đàm Thanh H vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bà Trần Xuân M có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Xuất phát từ việc giữa ông Tuấn với vợ chồng ông H , bà M có quan hệ mua bán thức ăn gia cầm với nhau. Trong quá trình mua bán hai bên đối chiếu công nợ lại với nhau thì vợ chồng ông H , bà M còn nợ lại ông Tuấn với số tiền là 36.000.000đ, số tiền này ông Tuấn đã yêu cầu nhiều lần nhưng vợ chồng ông H , bà M không trả. Vì vậy, ông Tuấn khởi kiện yêu cầu ông H , bà M phải trả lại cho ông Tuấn số tiền gốc là 36.000.000đ và tiền lãi suất. Do đó, căn căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp và yêu cầu của đương sự*:

Qua xem xét lời khai của đương sự, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ do đương sự xuất trình, thấy rằng: Từ ngày 12/6/2020 đến ngày 03/8/2020 ông H , bà M đã mua thức ăn gia cầm của ông Tuấn với tổng số bao cám là 370 bao, giá mỗi bao cám là 265.000đ/bao. Tổng số tiền mua cám mà vợ chồng ông H , bà M đã mua của ông Tuấn là 98.050.000đ. Trong quá trình mua bán ông H , bà M đã trả được cho ông Tuấn cụ thể là: Ngày 28/9/2020 trả 15.000.000đ còn nợ lại 83.050.000đ. Sau đó ông H bà M có trả được cho ông Tuấn số tiền 22.000.000đ. Tính đến ngày 06/10/2020 thì ông H , bà M còn nợ lại ông Tuấn số tiền là 61.000.000đ. Ngày 15/10/2020 ông H , bà M trả được 10.000.000đ, còn nợ lại 51.000.000đ; ngày 17/11/2020 ông H , bà M trả được 5.000.000đ, còn nợ lại 46.000.000d0; ngày 27/01/2021 trả 6.000.000đ còn nợ lại số tiền là 36.000.000đ. Như vậy, việc ông H , bà M có mua thức ăn gia cầm của ông Tuấn và còn nợ lại ông Tuấn số tiền là 36.000.000đ là có sảy ra trên thực tế và được bà M thừa nhận và đồng ý trả lại cho ông Tuấn số tiền gốc và tiền lãi suất nêu trên. Đồng thời tại giấy chốt nợ có chữ ký, chữ viết của của ông Đàm Thanh H và bà Trần Xuân M .

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên Tòa cùng với giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với ông H nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án, không đến Tòa án làm việc theo thông báo của Tòa án. Xét thấy, ông H đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[3.2] Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết mặc dù ông Tuấn đã yêu cầu ông H , bà M phải trả lại nhiều lần nên ông Tuấn khởi kiện yêu cầu ông H , bà M phải trả lại số tiền gốc là 36.000.000d.

Đối với yêu cầu tính lãi suất: Tại phiên Tòa hôm nay ông Tuấn xin rút yêu cầu tính lãi suất. Vì vậy cần đình chỉ đối với yêu cầu trên của ông Tuấn là phù hợp.

Từ những nhận định và phân tích như trên cần buộc ông H , bà M phải trả cho ông Tuấn số tiền gốc là 36.000.000đ là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 430; Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc T đối với ông Đàm Thanh H , bà Trần Xuân M về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản".

Buộc ông Đàm Thanh H , bà Trần Xuân M phải trả cho ông Huỳnh Ngọc T số tiền gốc là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc T yêu cầu ông Đàm Thanh H , bà Trần Xuân M phải trả cho ông số tiền lãi suất là 896.400đ (Tám trăm chín mươi sáu ngàn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. *Về án phí*: Ông Đàm Thanh H , bà Trần Xuân M phải chịu 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Ngọc T số tiền 922.000đ (Chín trăm hai mươi hai ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông Tuấn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002904 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2022); Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ

ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Dũng